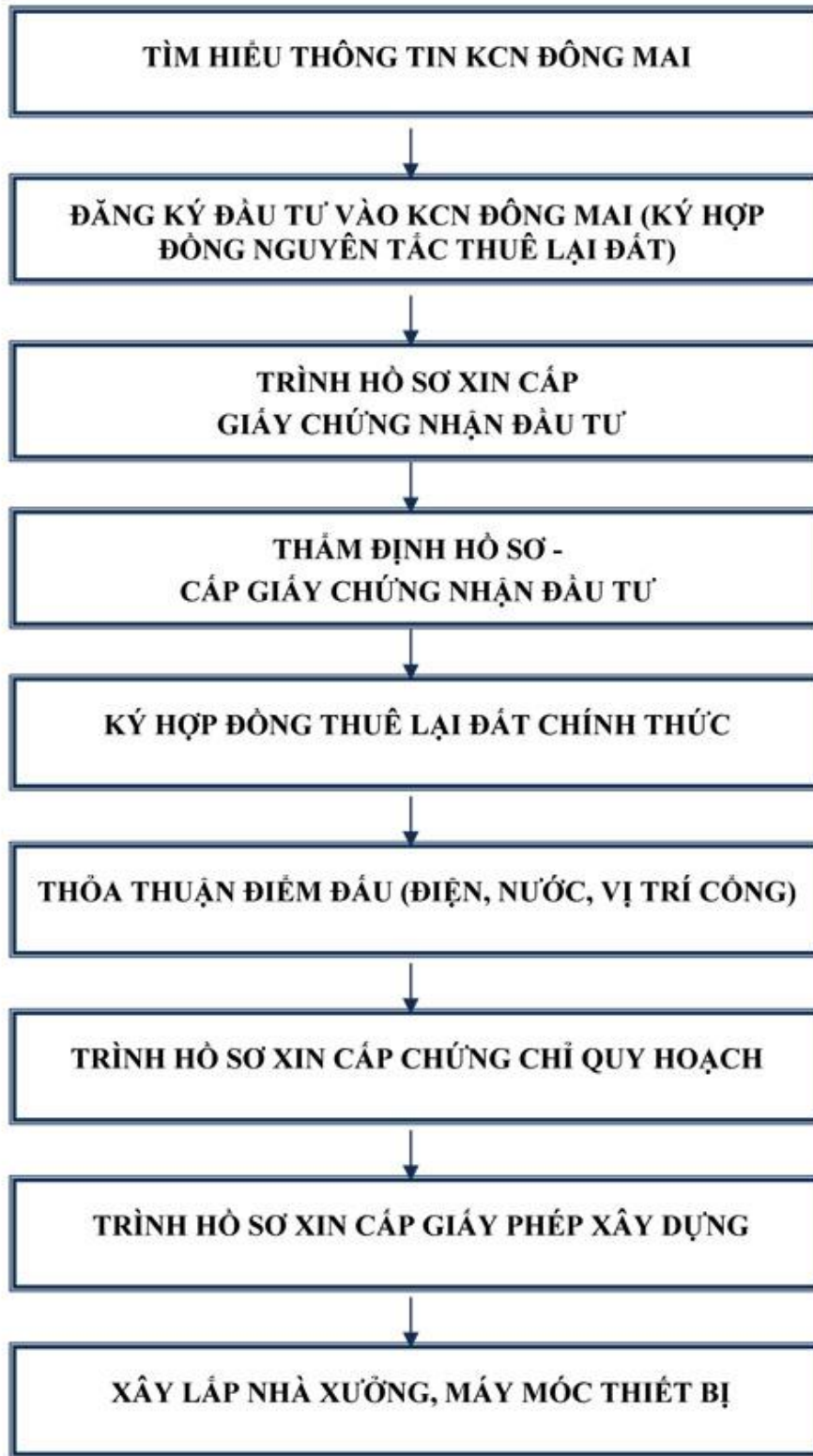


PHẦN 1: HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐẦU TƯ CHO DOANG NGHIỆP

Trong quá trình đầu tư vào Khu công nghiệp Đông Mai, Nhà đầu tư tiến hành thực hiện các thủ tục và công việc sau:



BƯỚC 1: Đăng ký đầu tư vào KCN

Để tiến hành đăng ký đầu tư vào KCN Đông Mai, Nhà đầu tư có thể liên hệ trực tiếp hay gửi công văn đăng ký đầu tư đến các địa chỉ sau:

- BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Phòng Quản lý Đầu tư

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tel: 84.33.835166 / Fax: 84.33.838022

E-mail: banktdn-qn@hn.vnn.vn

Website: <http://www.halonginvest.gov.vn>

- CÔNG TY KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN VIGLACERA

Phòng Kinh doanh

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Tel: 84.4.5536688 / Fax: 84.4.5537666

E-mail: vir@viglaceraland.vn

Website: <http://www.viglaceraland.vn>

Tại các địa chỉ này, sau khi đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư sẽ được hướng dẫn chi tiết về trình tự và nội dung thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đầu tư.

BƯỚC 2: Thoả thuận thuê mặt bằng KCN

Để có cơ sở lập dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, Nhà đầu tư cần đạt được thoả thuận thuê mặt bằng KCN Đông Mai với Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera theo trình tự sau đây:

- Xem xét và thống nhất về diện tích, vị trí, giá thuê và quy hoạch dự kiến đầu tư xây dựng.
- Ký Hợp đồng Nguyên tắc thuê lại đất với Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera.
- Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera xin xác nhận hợp đồng Nguyên tắc thuê lại đất tại Ban quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ninh (Thời gian giải quyết: 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ).

BƯỚC 3: Trình Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đầu tư

- Thủ tục hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư tuân thủ theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành các mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam.

(Xem thêm nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư).

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ninh là cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án để tổ chức thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo uỷ quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh Quảng Ninh.

Yêu cầu về nội dung và số lượng của hồ sơ dự án cụ thể như sau:

Quy trình thủ tục đăng ký cấp Giấy Chứng nhận đầu tư:

3.1. Nơi hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ dự án đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

Phòng Quản lý Đầu tư

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tel: 84.33.835166 / Fax: 84.33.838022

3.2. Thủ tục hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với các Dự án (Dự án đăng ký đầu tư; Dự án thẩm tra đầu tư và Dự án thẩm tra đầu tư phải xin chủ trương chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ):

A. Cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện đăng ký đầu tư:

- Quy mô vốn dưới 300 tỷ VNĐ và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện;
- Thời gian giải quyết: 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Số lượng hồ sơ (4 bộ trong đó có ít nhất 01 bộ gốc), thành phần:

1. Thủ tục hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án trong nước:

a. Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam; không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng ký đầu tư.

Trường hợp nhà đầu tư có nhu cầu xác nhận ưu đãi đầu tư trong Giấy chứng nhận đầu tư thì phải làm thủ tục đăng ký đầu tư như quy định tại mục (b) ngay dưới đây để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b. Đối với dự án có quy mô vốn từ 15 tỷ đồng Việt Nam đến dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì phải làm thủ tục hồ sơ đăng ký đầu tư, mỗi bộ hồ sơ gồm có:

- Bản đăng ký đầu tư (theo mẫu).
- Các văn bản chứng minh tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Điều lệ doanh nghiệp; Đăng ký kinh doanh; Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có);
- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư: (Do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm).

+ Đối với tổ chức kinh tế đang hoạt động có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, nếu là doanh nghiệp nước ngoài thì Báo cáo tài chính của Công ty ở nước ngoài sau đó dịch sang tiếng Việt công chứng nhà nước của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

+ Đối với doanh nghiệp mới thành lập phải có chứng nhận của ngân hàng về số tiền có trong tài khoản ít nhất phải tương ứng với số vốn điều lệ của doanh nghiệp; hoặc văn bản chứng minh khả năng huy động vốn.

2. Thủ tục hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án nước ngoài:

a. Áp dụng với Dự án có quy mô vốn dưới 300 tỷ đồng (không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện), mỗi bộ hồ sơ gồm có:

- Bản đăng ký đầu tư (theo mẫu);
- Tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
- + Hợp đồng nguyên tắc cho thuê lại đất hoặc Hợp đồng cho thuê lại đất với Công ty Kinh doanh bất động sản Viglacera
- + Đối với nhà đầu tư nước ngoài lần đầu tiên đầu tư vào Việt Nam thì phải nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp như quy định tại mục (b) Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp như bên dưới đây.
- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (do nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);
- + Đối với tổ chức kinh tế đang hoạt động có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, nếu là doanh nghiệp nước ngoài thì Báo cáo tài chính của Công ty ở nước ngoài sau đó dịch sang tiếng Việt công chứng nhà nước của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- + Đối với tổ chức kinh tế mới thành lập hoặc cá nhân người nước ngoài phải có chứng nhận của Ngân hàng về số tiền có trong tài khoản ít nhất phải tương ứng với số vốn điều lệ của doanh nghiệp; hoặc văn bản chứng minh khả năng huy động vốn.

b. Hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài có dự án lần đầu đầu tư vào Việt Nam (tương ứng với loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp), mỗi bộ hồ sơ gồm có:

- Điều lệ công ty tương ứng với loại hình doanh nghiệp: Công ty hợp danh có vốn đầu tư nước ngoài hoặc công ty TNHH (doanh nghiệp 100% vốn FDI, doanh nghiệp liên doanh) hoặc Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài.
- Danh sách thành viên sáng lập đối với Công ty TNHH, Công ty hợp danh hoặc cổ đông sáng lập đối với Công ty cổ phần; và kèm theo các giấy tờ sau đây:
- + Đối với cá nhân phải có bản sao hộ chiếu.
- + Đối với tổ chức phải có bản sao công chứng đăng ký kinh doanh (đăng ký kinh doanh phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đã đăng ký không quá 03 tháng trước ngày nộp hồ sơ); văn bản ủy quyền; giấy tờ hợp pháp của người được ủy quyền.
- Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định;
- Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

B. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc diện thẩm tra đầu tư:

- Áp dụng đối với dự án đầu tư trong nước và nước ngoài: Thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện và có quy mô vốn từ 300 tỷ trở lên.
- Thời gian thụ lý hồ sơ: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Số lượng hồ sơ (8 bộ trong đó có ít nhất 01 bộ gốc), thành phần:
 1. Thủ tục hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án trong nước:
 - Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu);
 - Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư: Đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có);
 - Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);
 - + Đối với tổ chức kinh tế đang hoạt động có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, nếu là doanh nghiệp nước ngoài thì Báo cáo tài chính của Công ty ở nước ngoài sau đó dịch sang tiếng Việt công chứng nhà nước của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
 - + Đối với doanh nghiệp mới thành lập phải có văn bản chứng minh khả năng huy động vốn.
 - Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu:
Mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất và cam kết bảo vệ môi trường; kiến nghị ưu đãi đầu tư (nếu có).
 - Đối với dự án có sử dụng nguồn vốn nhà nước phải có văn bản đồng ý của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc quyết định đồng ý đầu tư của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế.
 - Bản giải trình điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng.

2. Thủ tục hồ sơ đăng ký đầu tư đối với dự án nước ngoài:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu);
- Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư;
- Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư (nhà đầu tư tự lập và chịu trách nhiệm);
- + Đối với tổ chức kinh tế đang hoạt động có báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, nếu là doanh nghiệp nước ngoài thì Báo cáo tài chính của Công ty ở nước ngoài sau đó dịch sang tiếng Việt công chứng nhà nước của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.
- + Đối với doanh nghiệp mới thành lập phải có văn bản chứng minh khả năng huy động vốn.
- Giải trình kinh tế kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu:
Mục tiêu, quy mô, địa điểm thực hiện dự án; vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; nhu cầu sử dụng đất và cam kết bảo vệ môi trường; kiến nghị ưu đãi đầu tư (nếu có).
- Đối với dự án có sử dụng nguồn vốn nhà nước phải có văn bản đồng ý của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc

quyết định đồng ý đầu tư của Hội đồng quản trị Tổng công ty hoặc Tập đoàn kinh tế (trường hợp thành lập Công ty Liên doanh với đối tác là doanh nghiệp nhà nước Việt Nam).

- Bản giải trình điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng.

- Hồ sơ đăng ký kinh doanh thành lập doanh nghiệp (tương ứng với loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài lần đầu đầu tư vào Việt Nam); cụ thể như sau:

Hồ sơ được lập thành 08 bộ, trong đó có 01 bộ gốc, mỗi bộ hồ sơ gồm có:

+ Điều lệ công ty tương ứng với loại hình doanh nghiệp: Công ty hợp danh có vốn đầu tư nước ngoài hoặc Công ty TNHH (doanh nghiệp 100% vốn FDI, doanh nghiệp liên doanh) hoặc Công ty cổ phần có vốn đầu tư nước ngoài.

+ Danh sách thành viên sáng lập đối với Công ty TNHH, Công ty hợp danh hoặc cổ đông sáng lập đối với Công ty cổ phần; và kèm theo giấy tờ sau đây:

*) Đối với cá nhân phải có bản sao hộ chiếu hợp lệ.

*) Đối với tổ chức phải có bản sao công chứng đăng ký kinh doanh (đăng ký kinh doanh phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ); văn bản ủy quyền; Giấy tờ hợp pháp của người được ủy quyền.

+ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định;

+ Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp kinh doanh ngành nghề theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư:

Áp dụng chung cho các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.

Khi có nhu cầu điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến mục tiêu, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư, vốn, thời hạn thực hiện dự án thì nhà đầu tư thực hiện thủ tục như sau:

A. Đối với dự án đăng ký đầu tư

(sau khi điều chỉnh có quy mô vốn từ 15 tỷ đến dưới 300 tỷ đồng, không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

Nhà đầu tư tự quyết định và đăng ký nội dung điều chỉnh với Ban quản lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định điều chỉnh. Ban quản lý sẽ cấp Giấy chứng nhận đăng ký điều chỉnh dự án cho Nhà đầu tư. Hồ sơ đăng ký điều chỉnh gồm có:

- Văn bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư (theo mẫu 02) gồm: Nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh; những thay đổi so với nội dung Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án;

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy phép đầu tư;

- Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng Hợp tác kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có).

B. Đối với dự án thuộc diện thẩm tra đầu tư

(sau khi điều chỉnh có quy mô vốn từ 300 tỷ đồng trở lên hoặc dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện).

Nhà đầu tư nộp Hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư cho Ban quản lý, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đăng ký điều chỉnh dự án đầu tư (theo mẫu 02) gồm: Nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh; những thay đổi so với nội dung thẩm tra;

- Báo cáo tình hình thực hiện dự án;

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư;

- Hợp đồng liên doanh hoặc Hợp đồng Hợp tác kinh doanh, Điều lệ doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung đối với dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (nếu có);

- Ngoài các tài liệu nêu trên, tùy theo nội dung điều chỉnh, hồ sơ còn bao gồm:

+ Văn bản chấp thuận của Bộ quản lý chuyên ngành kinh tế-kỹ thuật đối với nội dung điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực đầu tư có điều kiện;

+ Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý về tài nguyên, môi trường nếu dự án có tác động lớn đến môi trường.

C. Điều chỉnh dự án đầu tư gắn với điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh

- Đối với dự án đầu tư trong nước:

Nhà đầu tư thực hiện việc điều chỉnh đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

- Đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài:

Hồ sơ điều chỉnh đăng ký kinh doanh nộp cùng hồ sơ điều chỉnh dự án.

• Các chú ý khi lập Hồ sơ dự án

- Tài liệu xác nhận tư cách Pháp lý: Giấy phép thành lập Công ty; Giấy phép đăng ký kinh doanh; Lý lịch Tư pháp hoặc Hộ chiếu (đối với thể nhân nước ngoài).

- Trường hợp Liên doanh hoặc hợp doanh:

+ Góp vốn bằng công nghệ thì phải nêu rõ giá trị của công nghệ mà các bên đã thoả thuận.

+ Góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải có Chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp.

+ Góp vốn bằng tài sản công (bên Việt nam) phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

+ Hợp đồng liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh phải do đại diện có thẩm quyền của các bên ký từng trang và trang cuối cùng đóng dấu.

- Nhà đầu tư dự định sử dụng thiết bị đã qua sử dụng phải nộp biên bản giám định kỹ thuật thiết bị cùng hồ sơ xin

cấp Giấy phép đầu tư.

- Hồ sơ đánh giá tác động môi trường gồm Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (3 bản), nếu là dự án Đầu tư Nước ngoài phải có thêm bản tiếng Anh), Đơn đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (03 bản) và Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc giải trình Kinh tế kỹ thuật của dự án (01bản).

BƯỚC 4: Thẩm định Hồ sơ - Cấp Giấy phép/ Giấy chứng nhận đầu tư

4.1. Nội dung thẩm định dự án đầu tư gồm:

- a) Sự phù hợp với quy hoạch ngành nghề thu hút đầu tư vào các KCN, quy hoạch kết cấu hạ tầng; dự kiến cam kết quy mô xây dựng, kiến trúc của dự án.
- b) Nhu cầu sử dụng đất, hợp lý của bản vẽ mặt bằng tổng thể các công trình trên đất.
- c) Tiến độ thực hiện dự kiến: Tiến độ góp vốn; Tiến độ xây và thực hiện các mục tiêu dự án.
- d) Về sử dụng lao động: Cam kết thực hiện quyền lợi người lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.
- e) Cam kết về bảo vệ môi trường.
- f) Tư cách pháp lý, năng lực tài chính của nhà đầu tư:
 - Bản sao hợp lệ Đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập doanh nghiệp (nếu có), hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân nước ngoài, hoặc Giấy phép đầu tư đối với dự án đã hoạt động ở Việt Nam.
 - Báo cáo hoạt động tài chính 2 năm gần nhất đối với tổ chức kinh tế đang hoạt động.
 - Đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài lần đầu tư vào Việt Nam phải xem xét tính hợp lệ của các nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp (tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp).

4.2. Thực hiện việc thẩm tra

- a) Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được Hồ sơ dự án, Phòng quản lý đầu tư chịu trách nhiệm gửi hồ sơ dự án cho các phòng trực thuộc Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh.
- b) Trong thời hạn 01 ngày kể từ Phòng quản lý đầu tư gửi Hồ sơ dự án, các phòng trực thuộc Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh có trách nhiệm tham gia ý kiến gửi Phòng Quản lý Đầu tư về những nội dung liên quan.
- c) Phòng Quản lý Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp, báo cáo Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh về tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ dự án để Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh quyết định lấy ý kiến thẩm tra của Bộ quản lý chuyên ngành kinh tế-kỹ thuật hoặc các Sở ngành liên quan đối với dự án đầu tư có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư.
- d) Phòng Quản lý Đầu tư báo cáo Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh và yêu cầu nhà đầu tư giải trình bổ sung dự án cho phù hợp; nếu đủ điều kiện trình Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.
- e) Trường hợp dự án không được chấp thuận thì trong thời hạn 30 ngày, phòng Quản lý Đầu tư ra văn bản trình Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh thông báo cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.
Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn dưới 20 triệu USD hoặc 300 tỷ đồng và không thuộc danh mục dự án đầu tư có điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày Phòng Quản lý Đầu tư chỉ tổ chức thẩm tra điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng, nếu đủ điều kiện trình Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

4.3. Thời gian thẩm định

- a) Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của dự án, Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp có thiếu sót sẽ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung chỉnh lý trong thời hạn 07 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.
- b) Thời hạn thẩm tra đầu tư không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần thiết, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày.
- c) Đối với các dự án trong phạm vi được uỷ quyền: Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh tổ chức thẩm định và quyết định cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư trong thời hạn 15 ngày. Nếu chưa cấp được, Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh sẽ thông báo lý do cho Nhà đầu tư bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày.
- d) Đối với các dự án ngoài phạm vi được uỷ quyền: Ban Quản lý các KCN Quảng Ninh chuyển hồ sơ dự án và nhận xét kiến nghị về dự án đến Bộ KH&ĐT thẩm định cấp Giấy phép theo quy định hiện hành.

BƯỚC 5: Ký Hợp đồng thuê đất

Ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, dựa trên các nội dung cơ bản đã thống nhất trong Hợp đồng Nguyên tắc đã ký, Nhà đầu tư tiến hành đàm phán, thương thảo chi tiết để ký Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức với Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera.

BƯỚC 6: Bàn giao mặt bằng

- Sau khi Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera (VIR) và doanh nghiệp thuê đất ký kết Hợp đồng cho thuê lại đất chính thức và VIR nhận được đầy đủ các khoản thanh toán của doanh nghiệp thuê đất thì hai bên tiến hành bàn giao mặt bằng.

- Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày bên thuê đất đủ điều kiện nhận bàn giao mặt bằng, VIR tiến hành bàn giao đất đã san lấp mặt bằng có đủ đường vào thi công xây dựng cho Bên thuê đất.

BƯỚC 7 : Thỏa thuận điểm đầu (cáp điện, cấp nước sạch, nước thải, vị trí cổng) với Xí Nghiệp Quản lý Vận hành KCN Đông Mai thuộc Công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng Viglacera.

1. Sau khi nhận bàn giao mặt bằng từ Bên cho thuê đất, Bên thuê lại đất liên hệ với Xí nghiệp quản lý vận hành Khu công nghiệp (XN QLVH KCN) để thoả thuận các điểm đấu nối hạ tầng tại khu đất đã thuê.

Địa chỉ liên hệ: KCN Đông Mai - Xí nghiệp QLVH KCN Đông Mai

2. Hồ sơ thoả thuận đấu nối hạ tầng (01 bản sao) gồm:

- Giấy chứng nhận đầu tư;
- Hợp đồng cho thuê lại đất;
- Biên bản bàn giao mặt bằng giữa Bên cho thuê đất và Bên thuê lại đất.

3. Thời gian thoả thuận đấu nối hạ tầng: 1-7 ngày

- Thời gian trên phụ thuộc vào việc thống nhất giữa đơn vị thiết kế và Bên thuê lại đất về việc lựa chọn các vị trí đấu nối theo hạ tầng sẵn có tại khu đất.

- Sau khi thoả thuận xong, Xí nghiệp QLVH KCN và Bên thuê lại đất làm Biên bản xác nhận điểm đấu (Phụ lục 1), sau đó chuyển lên BQL các KCN tỉnh Quảng Ninh để xác nhận.

4. Ký Hợp đồng mua bán nước sạch và Hợp đồng Dịch vụ xử lý nước thải

Sau khi thực hiện xong các thủ tục và các công việc đấu nối theo Biên bản xác nhận điểm đấu, Bên thuê lại đất sẽ ký Hợp đồng mua bán nước sạch (phụ lục 02) và Hợp đồng Dịch vụ xử lý nước thải (phụ lục 03) với Công ty Đầu tư phát triển Hạ Tầng Viglacera theo mẫu hợp đồng đính kèm.

BƯỚC 8: Trình hồ sơ xin cấp chứng chỉ quy hoạch (trong vòng 3-7 ngày kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư)

- Thời gian thụ lý: 04 ngày

- Cơ quan cấp: Phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng- Ban quản lý các KCN Quảng Ninh

- Hồ sơ gồm 01 bộ, thành phần:

- Đơn xin cấp Chứng chỉ Quy hoạch (theo mẫu phụ lục số 01 QT751-01/QHXD);
- Biên bản bàn giao mặt bằng giữa Bên cho thuê đất và Bên thuê lại đất (Bản sao)

Chậm nhất là 03 ngày sau khi được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư. Các doanh nghiệp liên lạc với ban quản lý các KCN Quảng Ninh (Phòng quản lý doanh nghiệp và Phòng quản lý quy hoạch –Môi trường) để được hướng dẫn cụ thể các công việc hành chính trên. Thời gian hoàn thành các công việc hành chính trên là 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

BƯỚC 9: Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng

1. Cấp Giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp

SỐ LƯỢNG HỒ SƠ (01 bộ), THÀNH PHẦN:

a) Trường hợp xin cấp GPXD cho 01 công trình:

- Giấy giới thiệu, số lượng 01 bản;
- Đơn xin phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 06), số lượng 01 bản gốc;
- Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, số lượng 01 bản sao có công chứng;
- Văn bản tham gia góp ý thiết kế cơ sở, số lượng 01 bản sao Công chứng (nếu văn bản đó do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và các cơ quan khác ban hành)
- Thiết kế bản vẽ thi công (thiết kế 02 bước, đối với công trình phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc thiết kế 03 bước) được các tổ chức, các nhân tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực thẩm tra làm cơ sở để Chủ đầu tư phê duyệt (các hạng mục công trình xin phép xây dựng), số lượng 01 bản gốc
- Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (theo mẫu tại phụ lục số 10 và 10A) của Chủ đầu tư (nếu có);
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, số lượng 01 bản photo (nếu có);
- 01 đĩa CD lưu bản vẽ phần kiến trúc các hạng mục công trình, mặt bằng định vị các hạng mục công trình xin cấp giấy phép xây dựng.

b) Trường hợp xin cấp GPXD một lần cho nhiều công trình hoặc một lần cho tất cả các công trình thuộc dự án:

- Đơn xin phép xây dựng (theo mẫu tại phụ lục số 06), số lượng 01 bản gốc;
- Bản sao một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, số lượng 01 bản sao có công chứng;
- Văn bản tham gia góp ý thiết kế cơ sở, số lượng 01 bản sao Công chứng (trong trường hợp TKCS không phải do Ban quản lý các KCN Quảng Ninh các KCN Quảng Ninh tham gia góp ý kiến)
- Thiết kế bản vẽ thi công phải được các tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực thẩm tra theo quy định làm cơ sở để Chủ đầu tư phê duyệt (Đối với tổ chức thẩm tra phải có đủ điều kiện năng lực thiết kế đối với loại và cấp công trình nhận thẩm tra, người chủ trì thẩm tra phải có điều kiện năng lực như của người chủ trì thiết kế mà Chủ đầu tư yêu cầu thẩm tra điều kiện năng lực quy định trong Nghị định 12/2009/NĐ-CP), số lượng 01 bản gốc
- Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (theo mẫu tại phụ lục số 10 và 10A) của Chủ đầu tư (nếu có);
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc văn bản xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, số lượng 01 bản photo (nếu có);
- 01 đĩa CD lưu thiết kế mặt bằng định vị các hạng mục công trình; kiến trúc các hạng mục công trình.

* **Lưu ý:** Nếu nhà thầu TKCS và TKBVTC là một đơn vị thì hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu thiết kế, đăng ký kinh doanh không cần nộp, nếu cá nhân chủ trì các bộ môn kỹ hồ sơ TKBVTC pháp nhân khác với TKCS thì Chủ đầu tư phải nộp bổ sung chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đó trong hồ sơ trình cấp GPXD. Toàn bộ hồ sơ được đóng hộp, ghi thành phần hồ sơ bên ngoài hộp, không lưu hồ sơ bằng cặp ba dây.

THỜI GIAN THỤ LÝ: 08 NGÀY

2. Điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư vào KCN

a) SỐ LƯỢNG HỒ SƠ (01 bộ), THÀNH PHẦN:

- Giấy giới thiệu 01 bản gốc;
- Đơn xin điều chỉnh giấy phép xây dựng, 01 bản gốc;
- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- Bản vẽ thiết kế điều chỉnh, số lượng 01 bộ gốc.

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 06 NGÀY

* Lệ phí (nếu có): Lệ phí Điều chỉnh Giấy cấp phép xây dựng theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29.02.2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định mức thu và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng và biến số nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Mức phí: 50.000 VNĐ

3. GIA HẠN GPXD ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KCN

a) SỐ LƯỢNG HỒ SƠ (01 bộ), THÀNH PHẦN:

- Đơn xin gia hạn GPXD
- Bản chính GPXD đã cấp

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 05 NGÀY

4. Thẩm định Thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp

a) SỐ LƯỢNG HỒ SƠ (03 bộ), THÀNH PHẦN BAO GỒM:

- Tờ trình lấy ý kiến TKCS (đơn vị trình ký: ghi rõ họ tên, đóng dấu), số lượng 01 bản chính (theo mẫu phụ lục số 02);
 - Bản sao văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoặc (Giấy chứng nhận đầu tư do Ban quản lý các KCN Quảng Ninh cấp), số lượng 01 bản photo (nếu có)
 - Thuyết minh Dự án (đơn vị tư vấn ký, đóng dấu), số lượng 01 Bản gốc;
 - Thuyết minh thiết kế cơ sở (đơn vị tư vấn ký, đóng dấu), số lượng 01 bản gốc;
 - Các bản vẽ thiết kế cơ sở (đơn vị tư vấn ký, đóng dấu), số lượng 03 bộ gốc;
 - Các văn bản tư cách pháp lý của tổ chức tư vấn thiết kế, tổ chức khảo sát công trình theo quy định gồm có:
 - + Đăng ký kinh doanh của nhà thầu thiết kế, nhà thầu khảo sát xây dựng; kèm theo hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu thiết kế và nhà thầu khảo sát xây dựng
 - + Chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm khảo sát xây dựng;
 - + Chứng chỉ hành nghề của chủ trì thiết kế công trình xây dựng;
 - + Chứng chỉ hành nghề của người trực tiếp thiết kế công trình; kết cấu, kiến trúc, điện, nước...
 - + Nhiệm vụ TKCS được Chủ đầu tư phê duyệt (nếu có);
 - + Hợp đồng giao nhận thầu thiết kế xây dựng công trình, hợp đồng khảo sát xây dựng (nếu có);
 - Số lượng 01 bản sao có công chứng (trong trường hợp không có sao y có thể mang theo bản chính để đối chiếu);
 - Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình trong bước thiết kế cơ sở (kèm theo nhiệm vụ khảo sát xây dựng và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư phê duyệt), số lượng 01 bản gốc;
 - Các văn bản của cấp có thẩm quyền về quy hoạch xây dựng:
 - + Chứng chỉ quy hoạch, 01 bản photo (nếu có);
 - + Văn bản thoả thuận PCCC hoặc văn bản thẩm duyệt PCCC của cơ quan có thẩm quyền theo điều 16 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Bộ Công an, số lượng 01 bản sao có công chứng (trong trường hợp không có công chứng có thể mang theo bản chính để đối chiếu)
 - Kết quả thi tuyển thiết kế kiến trúc công trình đối với trường hợp có thi tuyển kiến trúc (nếu có);
 - Biên bản nghiệm thu thiết kế, khảo sát giữa CĐT và tư vấn (theo mẫu phụ lục số 05 và 05A).
 - Biên bản thoả thuận điem đấu nối điện, thoát nước thải, thoát nước mưa, cấp nước, cống (thoả thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật với Chủ đầu tư hạ tầng KCN và Ban quản lý các KCN Quảng Ninh), theo mẫu (phụ lục số 03)
- *Chú ý: Toàn bộ hồ sơ được đóng hộp, ghi thành phần hồ sơ bên ngoài hộp, không lưu hồ sơ bằng cặp ba dây.

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 10 NGÀY ĐỐI VỚI DỰ ÁN NHÓM B, 15 NGÀY ĐỐI VỚI DỰ ÁN NHÓM C

* Lệ phí (nếu có): Lệ phí Thẩm định thiết kế cơ sở theo công văn 5361/BTC-CST ngày 24/4/2006 của Bộ Tài Chính, lệ phí thẩm định TKCS được thu theo mức thu "lệ phí thẩm định dự án đầu tư" quy định tại Thông tư 109/2000/TT-BTC ngày 13/11/2000 của Bộ Tài Chính.

Mức thu: = (giá trị xây lắp) x (mức thu). Tính theo 5 nhóm công trình với các mức thu khác nhau.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình thẩm định Thiết kế cơ sở (theo mẫu phụ lục số 02 Hướng dẫn số /BQL-QHXD ngày 11.9.2008)

Biên bản nghiệm thu thiết kế, khảo sát giữa CĐT và tư vấn (theo mẫu phụ lục số 05, 05A Hướng dẫn số /BQL-QHXD ngày 11.9.2008).

BƯỚC 10: Các thủ tục về môi trường

Cơ quan cấp: Phòng QL.Môi trường - Đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: (TT 26_2011_TT-BTNMT)

a) THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ:

- 01 (một) văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo quy trình này;
- 07 (bảy) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được đóng thành quyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 kèm theo quy trình này, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa của từng bản báo cáo. Trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định;
- 01 (một) bản dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư của dự án.
- 01 (một) bộ hồ sơ năng lực theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09.8.2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp dịch vụ tư vấn mới, thời gian thẩm định kéo dài thêm 2 ngày làm việc.

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 30 NGÀY

2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung

a) THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ:

- 01 (một) văn bản của chủ dự án đề nghị thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung theo mẫu tại Phụ lục 11 kèm theo Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT
- 07 (bảy) bản báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung được đóng thành quyển theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 kèm theo quy trình này, có chữ ký kèm theo họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa. Trong trường hợp cần thiết khác do yêu cầu của công tác thẩm định, chủ dự án phải cung cấp thêm số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung theo yêu cầu của cơ quan tổ chức việc thẩm định;
- 01 (một) bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trước đó của dự án
- 01 bản sao của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (có thể chỉ cần liệt kê số và ngày tháng nếu đó là Quyết định ĐTM do Ban quản lý các KCN Quảng Ninh cấp)
- 01 bản báo cáo đầu tư điều chỉnh hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh hoặc dự án đầu tư điều chỉnh hoặc tài liệu tương đương có chữ ký kèm họ tên, chức danh của chủ dự án và đóng dấu ở trang phụ bìa;
- 01 (một) bộ hồ sơ năng lực theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09.8.2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp dịch vụ tư vấn mới, thời gian thẩm định kéo dài thêm 2 ngày làm việc.

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 30 NGÀY

3. Xác nhận v/v thực hiện các nội dung và yêu cầu của QĐ phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ:

- Một (01) văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận về việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) theo mẫu Phụ lục 1 của quy trình này.
- Ba (03) bản báo cáo về việc hoàn thành các nội dung của báo cáo và yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM theo mẫu tại Phụ lục 2 của quy trình này.
- Một (01) hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hoàn công các công trình xử lý và bảo vệ môi trường
- Một (01) bộ các chứng chỉ, chứng nhận, công nhận, giám định có liên quan

b) THỜI GIAN THỤ LÝ: 15 NGÀY

BƯỚC 11: Xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc thiết bị

Căn cứ trên nội dung chứng chỉ quy hoạch xây dựng, phương án thiết kế kiến trúc và xây dựng phù hợp với qui định quản lý và quy chuẩn xây dựng trong KCN Đông Mai, Nhà đầu tư tiến hành xây dựng nhà xưởng, lắp đặt máy móc thiết bị, đấu nối vào các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sẵn có tại KCN.

Để giúp Nhà đầu tư nhanh chóng hoàn thành các công việc chuẩn bị sản xuất kinh doanh, Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera ngoài việc hỗ trợ Miễn Phí cho Nhà đầu tư trong mọi thủ tục đến khi được cấp Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư còn sẵn sàng cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công xây dựng, giới thiệu các đối tác đáng tin cậy cung cấp các dịch vụ vận tải, xếp dỡ, lắp đặt, chạy thử dây chuyền sản xuất của Nhà đầu tư nếu cần.

BƯỚC 12: Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSD đất

Thời gian giải quyết: 55 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính các ngày nghỉ theo chế độ hiện hành hoặc thời gian bổ sung hồ sơ, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất.

Hồ sơ gồm 04 bộ (03 bộ nộp cho VP ĐKQSDĐ + 01 bộ Viglacera lưu, mỗi bộ gồm:

1. Đơn xin cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (Mẫu 01/ĐK-GCN theo thông tư số 17/2009/TT/BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường) – bản chính;
2. Báo cáo rà soát hiện trạng sử dụng đất – bản chính;
3. Giấy CNQSD đất đã cấp cho Doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp (bản sao công chứng);
4. Biên bản bàn giao mặt bằng (bản sao công chứng);
5. Hợp đồng cho thuê lại đất với công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera, có xác nhận của Ban Quản lý khu công nghiệp Quảng Ninh - (bản sao công chứng);
6. Giấy chứng nhận đầu tư (bản đầu và các lần điều chỉnh nếu có) và Đăng kí kinh doanh (bản đầu và các lần điều chỉnh nếu có) - (bản sao công chứng);

7. Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính (hoá đơn tiền sử dụng cơ sở hạ tầng) - (bản sao công chứng);
8. Giấy Ủy quyền Tổng giám đốc TCT Viglacera cho công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera (bản sao công chứng).

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỦ TỤC SAU KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Nhằm hỗ trợ tốt nhất cho các doanh nghiệp (đặc biệt là Các Doanh nghiệp có vốn đầu tư Nước ngoài) thực hiện nhanh nhất các thủ tục hành chính sau Cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chúng tôi xin hướng dẫn như sau: Trong vòng 07 ngày sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Doanh nghiệp tiến hành thực hiện các công việc dưới đây:

I. Đăng bố cáo thành lập doanh nghiệp trên báo Trung ương hoặc Địa phương nội dung chủ yếu như sau:

- Gửi 03 số báo về Phòng doanh nghiệp ban Quản lý các khu công nghiệp Quảng Ninh.
 - Tên, địa chỉ của doanh nghiệp thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh; tên, địa chỉ của chi nhánh, Văn phòng đại diện, Văn phòng điều hành (nếu có).
 - Tên, địa chỉ của các Bên liên doanh, các Bên hợp doanh hoặc nhà đầu tư nước ngoài;
 - Đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp hoặc các bên liên doanh.
 - Số và ngày cấp Giấy Chứng nhận đầu tư, Cơ quan cấp Giấy Chứng nhận đầu tư, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp hoặc thời hạn thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh;
 - Vốn đầu tư, vốn pháp định của doanh nghiệp; tỷ lệ góp vốn của mỗi Bên liên doanh và vốn do các Bên hợp doanh cam kết thực hiện;
 - Mục tiêu và phạm vi hoạt động.
- * Thời gian thực hiện: Trong 03 số báo liên tiếp
* Chi phí thực hiện dự kiến: 1.800.000 VND/3 kỳ (chưa V.A.T)
* Đơn vị thực hiện: Báo Quảng Ninh

II. Đăng ký trụ sở doanh nghiệp, đăng ký nhân sự chủ chốt:

- * Đối với Hồ sơ báo cáo nhân sự chủ chốt của Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thành phần gồm có:
- Công văn đề nghị Ban quản lý đăng kí nhân sự chủ chốt.
 - Quyết định đề bạt nhân sự chủ chốt hoặc biên bản họp Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên đối với công ty TNHH) về việc đề bạt nhân sự chủ chốt.
 - Văn bằng chuyên môn của Kế toán trưởng và Chứng chỉ Kế toán trưởng (photo công chứng).
 - Trong quá trình thực hiện đầu tư, tổ chức sản xuất kinh doanh nếu có thay đổi nhân sự chủ chốt chậm nhất sau 07 ngày phải báo cáo Ban quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ninh (kèm theo hồ sơ theo quy định).
 - Phô tô hộ chiếu có công chứng (Chứng minh thư nhân dân đối với trường hợp nhân sự là kế toán trưởng)
- * Đối với Hồ sơ báo cáo nhân sự chủ chốt của Doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước, thành phần gồm có:
- Danh sách trích ngang của nhân sự chủ chốt.
 - Quyết định đề bạt nhân sự chủ chốt hoặc biên bản họp Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên đối với Công ty TNHH) về việc đề bạt nhân sự chủ chốt.
 - Văn bằng chuyên môn của Kế toán trưởng và chứng chỉ Kế toán trưởng (trường hợp nhân sự là kế toán trưởng, photocopy công chứng).
- * Thời gian thụ lý: 06 ngày

III. Đăng ký khắc dấu tại Công an tỉnh Quảng Ninh:

Các loại giấy tờ cần thiết:

- Giấy Chứng nhận đầu tư (bản sao có công chứng và bản gốc để đối chiếu);
- Giấy giới thiệu của Ban quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ninh;
- Chứng minh nhân dân của người đại diện đi làm dấu
- Đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp trong nước (bản sao công chứng và bản gốc để đối chiếu).
- Điều lệ công ty.

Ghi chú: Khi đi làm mang theo bản gốc để đối chiếu.

Khi đi lấy "Dấu" đề nghị mang theo Giấy hẹn, chứng minh nhân dân của người đi làm dấu và xem thực hiện các thủ tục liên quan đến "Đăng ký Mẫu dấu".

* Thời gian giải quyết: Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

* Chi phí thực hiện dự kiến: (720.000 VNĐ với dấu bằng đồng) – Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh Quảng Ninh

IV. Mở tài khoản Doanh nghiệp tại ngân hàng

Hồ sơ yêu cầu:

- Đơn xin mở tài khoản (2 bản theo mẫu của ngân hàng);
 - Giấy mở tài khoản (2 bản theo mẫu của ngân hàng);
 - Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có công chứng);
 - Quyết định của cấp có thẩm quyền về nhân sự chủ chốt của doanh nghiệp (Giám đốc, Kế toán trưởng).
 - Bản đăng ký “ Chữ ký mẫu” của Giám đốc Công ty
 - Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng (nếu có)
- Thời gian thực hiện: trong ngày, Chi phí thực hiện: Miễn phí – Đơn vị thực hiện: Ngân hàng

V. Đăng ký chế độ kế toán Việt Nam:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép hoạt động doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện đăng ký hệ thống Chế độ kế toán xin áp dụng với Bộ Tài chính.

Hồ sơ gồm 04 bộ, mỗi bộ gồm:

- Công văn đăng ký chế độ kế toán (theo mẫu)
- Giấy Chứng nhận đầu tư (Bản sao có Công chứng, hoặc có Chứng nhận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
- Chỉ định bổ nhiệm Kế toán Trưởng của Hội đồng Quản trị hoặc của Tổng Giám đốc (Giám đốc); Hợp đồng lao động ký kết giữa Tổng Giám đốc (Giám đốc) với Kế toán trưởng;
- Các chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn (Bằng tốt nghiệp) chuyên ngành kế toán – Tài chính.
- Chứng nhận đã qua chương trình bồi dưỡng Kế toán Trưởng của Kế toán Trưởng (Bản sao có công chứng); (Văn bằng nghiệp vụ chuyên môn bằng tiếng nước ngoài phải được chứng nhận bởi cơ quan công chứng).
- Tài liệu giải trình chế độ Kế toán áp dụng (nếu sử dụng chế độ Kế toán Việt Nam có sửa đổi bổ sung theo yêu cầu của doanh nghiệp);

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đăng ký hệ thống Chế độ kế toán hợp lệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính sẽ có ý kiến chính thức bằng văn bản về việc đăng ký chế độ kế toán của doanh nghiệp.

VI. Thủ tục liên quan tới Lao động:

6.1. Thủ tục xin cấp Giấy phép lao động cho người Nước ngoài

a) Trình tự thực hiện:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận “Một cửa” - Văn phòng Ban quản lý các KCN Quảng Ninh.

- Cán bộ bộ phận “Một cửa” - Văn phòng Ban:

(1) tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sơ bộ tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ.

(2A) Nếu được thì vào sổ và viết phiếu hẹn ngày trả kết quả.

(2B) Nếu hồ sơ không hợp pháp và hợp lệ thì chuyển trả Nhà đầu tư, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

(3) Chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn xem xét, giải quyết (có kèm theo phiếu chuyển hồ sơ).

(4) Phòng chuyên môn chuyển hồ sơ sang Sở LĐ-TB&XH (Kết thúc quy trình).

- Nhà đầu tư: nhận kết quả trực tiếp tại Sở LĐ-TB&XH.

b) Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký dự tuyển lao động của người nước ngoài;

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 tháng trở lên thì chỉ cần phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp tỉnh, thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;

- Bản lý lịch tự thuật của người nước ngoài có dán ảnh của người nước ngoài;

- Giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở nước ngoài hoặc giấy chứng nhận sức khỏe được cấp ở Việt Nam theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam;

- Bản sao chứng nhận về trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao của người nước ngoài bao gồm bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp với chuyên môn, công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

Đối với người nước ngoài là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống hoặc người có kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý mà không có chứng chỉ, bằng công nhận thì phải có bản xác nhận ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận và phù hợp với công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động.

- 03 (ba) ảnh màu (kích thước 3cm x 4cm, đầu để trần, chụp chính diện, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, phông ảnh màu trắng), ảnh chụp không quá 06 (sáu) tháng tính từ thời điểm người nước ngoài nộp hồ sơ.

Các giấy tờ trong hồ sơ xin làm việc nêu trên do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc công chứng, chứng thực phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và dịch ra tiếng Việt Nam; bản dịch, bản sao phải được công chứng theo pháp luật Việt Nam.

c) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

d) Thời hạn giải quyết:

03 ngày, sau đó chuyển sang Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh giải quyết trong thời gian 12 ngày.

6.2. Đăng ký Cấp Thẻ tạm trú cho người Nước ngoài

Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tạm trú ở Việt Nam tại Công an cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

* Bước 1- Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật

* Bước 2- Người nước ngoài xin cấp thẻ tạm trú phải thông qua cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh để làm thủ tục với Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh người nước ngoài gửi hồ sơ tới Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy biên nhận trao cho người nộp và yêu cầu nộp lệ phí cho cán bộ thu lệ phí. Cán bộ thu lệ phí nhận tiền, viết biên lai thu tiền và giao giấy biên nhận cùng biên lai thu tiền cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời

* Bước 3- Nhận thẻ tạm trú tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương :

Người nhận đưa giấy biên nhận, biên lai thu tiền để đổi chiếu. Cán bộ trả kết quả kiểm tra và yêu cầu ký nhận, trả thẻ tạm trú cho người đến nhận kết quả.

b) Cách thức thực hiện:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh;

- 01 tờ khai về thông tin về người nước ngoài xin tạm trú, có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của cơ quan, tổ chức;

- 02 ảnh cỡ 3 x4 cm;

- 01 bản chụp hộ chiếu, thị thực còn giá trị, phiếu xuất nhập cảnh (mang bản chính để đối chiếu);

- 01 bản sao hoặc bản pho to (mang bản chính để đối chiếu) giấy tờ chứng minh mục đích ở lại Việt Nam (tùy trường hợp cụ thể nộp giấy tờ thích hợp: Giấy phép đầu tư, giấy phép thành lập doanh nghiệp, giấy phép lao động, giấy xác nhận thành viên hội đồng quản trị, giấy phép thành lập văn phòng đại diện, giấy đăng ký kết hôn, khai sinh...).

*) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Công văn đề nghị cấp thẻ tạm trú ; Tờ khai thông tin về người nước ngoài đề nghị cấp thẻ tạm trú

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Lệ phí:

- Thẻ có giá trị đến 1 năm: 60 USD Thẻ có giá trị trên 1 năm đến 2 năm: 80 USD

- Thẻ có giá trị trên 2 năm đến 3 năm: 100 USD

f) Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Có thời gian tạm trú tại Việt Nam từ 01 năm trở lên;

Hộ chiếu còn thời hạn từ 01 năm trở lên.

6.3. Đăng ký về nhu cầu lao động Việt Nam (Gửi BQL các KCN để báo cáo)

Kế hoạch về yêu cầu tuyển dụng lao động, kế hoạch đào tạo, huấn luyện kể cả kế hoạch gửi đi đào tạo ở Nước ngoài (nếu có).

6.4. Đăng ký nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể

a) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*) Đối với hồ sơ đăng ký nội quy lao động

- 01 công văn đề nghị đăng ký nội quy lao động

- 01 quyết định ban hành nội quy lao động

- 03 quyền nội quy lao động.

*) Đối với hồ sơ đăng ký thoả ước lao động tập thể

- 01 công văn đề nghị đăng ký thoả ước lao động tập thể

- 04 quyền thoả ước lao động tập thể.

b) Thời hạn giải quyết: 10 ngày

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo

VII. Đăng ký kế hoạch nhập khẩu:

7.1. Đăng ký kế hoạch nhập khẩu máy móc

Đăng ký kế hoạch nhập khẩu máy móc thiết bị hình thành doanh nghiệp có vốn đầu

từ nước ngoài. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị nhập khẩu (ghi rõ Nhập khẩu hình thành doanh nghiệp);
- Danh mục hàng hoá đề nghị nhập khẩu (tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật, trị giá...);
- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư (có công chứng);
- Giải trình kinh tế kỹ thuật;
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (trong trường hợp Hợp đồng hợp tác kinh doanh);

7.2. Đăng ký kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho SXKD. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xuất, nhập khẩu;
- Danh mục nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng tiêu thụ trong nước;
- Danh mục nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu;
- Danh mục vật tư tiêu hao cho hoạt động sản xuất (không cấu thành sản phẩm).

VIII. Đăng ký mã số thuế tại Cục thuế Quảng Ninh (07 ngày):

8.1. Hồ sơ gồm

- Giấy Chứng nhận đầu tư (bản sao công chứng);
- Đăng ký kinh doanh;
- Điều lệ công ty;
- Hợp đồng thuê lại đất;
- Tờ khai đăng ký thuế.

8.2. Thời gian, địa điểm đăng ký thuế

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có giấy phép kinh doanh, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế.
- Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ thực hiện thủ tục đăng ký để được cấp mã số thuế (gọi tắt là đăng ký mã số thuế) tại Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh)

8.3. Chứng nhận đăng ký thuế

- Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp thuế có đầy đủ hồ sơ đăng ký thuế và được hệ thống quản lý mã số thuế quốc gia xác nhận (không trùng lặp, trường hợp đơn vị trực thuộc thì đơn vị chủ quản đã kê khai danh sách) thì sẽ được cơ quan thuế cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế và mã số thuế theo mẫu số 10-MST
- Trường hợp chưa đủ điều kiện hoặc thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế thì cơ quan thuế thực hiện cấp “Thông báo mã số thuế” theo mẫu số 11-MST

* Thời gian cấp mã số thuế: chậm nhất không quá 8 ngày đối với các hồ sơ đăng ký thuế nộp trực tiếp tại các Cục thuế tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp mã số thuế (không tính thời gian chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ do đối tượng nộp thuế kê khai sai sót).